

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Lê Hữu Hoàng L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khốiphố L, phường C, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L kết hôn ngày 25/6/2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại số 27/2014, quyền số 01/2013. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, nhưng từ năm 2016 đến nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L có 01 con chung Lê Hữu B, sinh ngày 03/4/2015. Hai bên thống nhất giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 9/2018 đến khi con đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L có một con chung Lê Hữu B, sinh ngày 03/4/2015. Anh Lê Hữu Hoàng L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Lê Hữu B mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 9/2018 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Lê Hữu Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Th không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hữu Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001045 ngày 26/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
 - THADS TP. Hà Tĩnh;
 - TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - UBND xã M,
- huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
 - Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Dũng